

PHỤ LỤC 3

XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ CỦA CHỈ SỐ KINH DOANH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài)

1. Ngân hàng, chi nhánh ngân hàng xác định giá trị của Chỉ số kinh doanh như sau:

Cấu phần	Công thức tính	Khoản mục trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
IC	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự - Chi phí lãi và các chi phí tương tự	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự
		Chi phí lãi và các chi phí tương tự
SC	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ + Chi phí hoạt động dịch vụ + Thu nhập từ hoạt động khác + Chi phí từ hoạt động khác	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ
		Chi phí hoạt động dịch vụ
		Thu nhập từ hoạt động khác
		Chi phí hoạt động khác
FC	Lãi/lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối (bao gồm cả vàng tiêu chuẩn) + Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh + Lãi/lỗ thuần từ mua bán, chứng khoán đầu tư	Lãi/lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối (bao gồm cả vàng tiêu chuẩn)
		Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh
		Lãi/lỗ thuần từ mua bán, chứng khoán đầu tư

2. Các khoản mục sau đây không được tính vào bất cứ cấu phần nào của Chỉ số kinh doanh:

a) Chi bảo hiểm và tái bảo hiểm tài sản của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (một phần của Tài khoản 79 và 875);

b) Lãi/lỗ thuần do ngừng ghi nhận tài sản tài chính không được đánh giá theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (Tài khoản 742, Tài khoản 843);

c) Lãi/lỗ thuần do ngừng ghi nhận tài sản phi tài chính, nợ phải trả không được đánh giá theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (một phần của Tài khoản 79, Tài khoản 899);

d) Giá trị âm của lợi thế thương mại đã được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (một phần Tài khoản 79 đối với lợi thế thương mại

được chuyển nhượng khi thực hiện mua tài sản mà chỉ tính một phần hoặc không tính đến lợi thế thương mại đi kèm).

Ví dụ minh họa:

Cấu phần	Khoản mục trên Báo cáo KQHĐKD
$IC = 8.000 \text{ tỷ đồng} - 3.500 \text{ tỷ đồng} = 4.500 \text{ tỷ đồng}$	Thu nhập lãi và các khoản: 8.000 tỷ đồng
	Chi phí lãi và các chi phí tương tự: 3.500 tỷ đồng
$SC = 700 \text{ tỷ đồng} + 400 \text{ tỷ đồng} + 200 \text{ tỷ đồng} + 110 \text{ tỷ đồng} = 1.410 \text{ tỷ đồng}$	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ: 700 tỷ đồng
	Chi phí hoạt động dịch vụ: 400 tỷ đồng
	Thu nhập từ hoạt động khác: 200 tỷ đồng
	Chi phí hoạt động khác: 110 tỷ đồng
$FC = 450 \text{ tỷ đồng} + (100) \text{ tỷ đồng} + 50 \text{ tỷ} = 600 \text{ tỷ đồng}$	Lãi/lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối: 450 tỷ đồng
	Lãi/lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh: (100) tỷ đồng
	Lãi/lỗ thuần từ mua bán, chứng khoán đầu tư: 50 tỷ đồng